

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **144/2023/DS-ST**

Ngày: 27/7/2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Nguyễn Phước Tường**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Kim Liêu**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 300/2023/TLST-DS ngày 06/6/2023 về việc tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2023/QĐST-DS ngày 11/7/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

*** Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1952.

2/ Anh **Nguyễn Minh D**, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

Cùng ủy quyền cho: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

(Ông B, bà T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23/5/2023 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn B trình bày:

Bà T là chủ hội ông B có tham gia khi hốt hội nhưng bà T không giao, ngày 12/10/2022 bà T có viết “Tờ cam kết” hứa trả số tiền 145.000.000 đồng vào ngày 15/11/2022, sau khi trừ hoa hồng đầu thảo.

Nay ông B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T cùng chồng ông Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Minh D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông B số tiền hội 145.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị T; bà T là đại diện uỷ quyền ông Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Minh D trình bày:

Bà T thừa nhận còn nợ số tiền hội ông B 145.000.000 đồng đến nay chưa trả do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nay bà T, ông Đ và anh D đồng ý trả cho ông B số tiền hội 145.000.000 đồng, nhưng xin trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Ông B yêu cầu bà T, ông Đ và anh D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hội 145.000.000 đồng. Bị đơn bà T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đ và anh D đồng ý trả cho ông B số nợ hội 145.000.000 đồng, nhưng xin trả dần. Xét, bị đơn bà T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đ và anh D thừa nhận nợ và đồng ý trả cho ông B số tiền hội 145.000.000 đồng, nên lời thừa nhận nợ của bà T, ông Đ và anh D đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, ông B kiện yêu cầu bà T, ông Đ và anh D trả số tiền hội 145.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Tại phiên tòa ông B với bà T, ông Đ và anh D không thỏa thuận về thời gian trả số tiền nợ hội 145.000.000 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền nợ hội trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bà T, ông Đ và anh D liên đới chịu 145.000.000 đồng x 5% = 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn B.

Buộc bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Minh D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Văn B số tiền hui 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Minh D liên đới chịu 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn B số tiền 3.625.000 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011498 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Huỳnh Văn B, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Minh D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS H. Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe